

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 02/2023/DS-ST

Ngày: 16-01-2023

V/v: “*Tranh chấp về thừa kế tài sản
và kiện đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất và bà Đào Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 81/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản và kiện đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 327/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 335/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2022; Thông báo mở lại phiên tòa số 30/2022/TB-TA ngày 06 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 460/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lã Thị M, sinh năm 1932.

Địa chỉ: Số A, ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà M: Ông Cháu Cá K, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Bà Lâm A M1, sinh năm 1970.

Địa chỉ: số A, tổ B, ấp C, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Cháu Nhịt K1, sinh năm 1966.

3.2 Ông Cháu Cá T, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: số A, tổ B, ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.3 Ông Cháu Cá K, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.4 Ông Cháu Cá C, sinh năm 1973.

Địa chỉ: số 91b/2, ấp An Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng

Nai.

- **Người đại diện theo ủy quyền của bà K1, ông Trung, ông C:** Ông Cháu Cá K, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.5 Anh Cháu Dân P, sinh năm 1993

3.6 Chị Cháu Ngọc P1, sinh năm 1995

3.7 Anh Cháu Thế N, sinh năm 1997

3.8 Anh Cháu Thế Sương, sinh năm 2004

- **Người đại diện theo pháp luật của anh Cháu Thế Sương:** Bà Lâm A M1, sinh năm 1970.

Cùng trú tại: Số A, tổ B, ấp C, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Lã Thị M và ông Cháu T là vợ chồng, trong quá trình chung sống bà M ông Tắc có tạo dựng được tài sản chung là thửa đất số 520, tờ bản đồ số 44, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã được Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 910309 ngày 23/01/2002 cho hộ ông Cháu T.

Ông Cháu T chết năm 2006 không để lại di chúc. Bà M và ông Cháu T có 05 người con là: Cháu Nhịt K1, sinh năm 1966, Cháu Cá Hiếu, sinh năm 1968, Cháu Cá T, sinh năm 1968, Cháu Cá K, sinh năm 1970, Cháu Cá C, sinh năm 1973. Ngoài ra bà M, ông Cháu T không có người con nào khác. Cha mẹ của ông Cháu T đã chết từ lâu.

Ông Cháu Cá Hiếu chết năm 2015, ông Hiếu có vợ tên là bà Lâm A M1. Ông Hiếu và bà M1 có 04 người con gồm: Cháu Dân P sinh năm 1993, cháu Ngọc P1, sinh năm 1995, Cháu Thế N, sinh năm 1997, Cháu Thế Sương, sinh năm 2004. Ngoài ra ông Hiếu và bà M1 không có người con nào khác.

Nay bà M khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế do ông Cháu T để lại là $\frac{1}{2}$ thửa đất số 520, tờ bản đồ 44, tại xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo pháp luật, bà M sẽ nhận phần hiện vật và đồng ý thanh toán lại giá trị kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế. Bà yêu cầu Tòa án buộc bà Lâm A M1 và các con là anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1, anh Cháu Thế N, anh Cháu Thế Sương phải trả cho bà quyền sử dụng thửa đất thừa đất số 520, tờ bản đồ số 44 thuộc xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Bà M đồng ý với trích lục và đo vẽ hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 929/2022 ngày 10/02/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Trảng Bom. Trường hợp Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của ông Cháu T để lại là thửa đất số 520, tờ bản đồ số 44, xã Sông Trầu huyện Trảng Bom bà yêu cầu Tòa án chia theo các ranh mốc được giới hạn bởi các điểm 9, 10, 11, C, B, D, 4, G, 5, E, 9 trên trích lục và đo vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 929/2022 ngày 10/02/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi

nhánh Trảng Bom. Bà M không tranh chấp đối với phần diện tích 43,5 m² được giới hạn bởi các điểm 10, H, I, K, 11, 10 trên trích lục và đo vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 929/2022 ngày 10/02/2022.

- Bà M đồng ý với chứng thư thẩm định giá số 40/2022/TĐG-CT ngày 23/5/2022 của Công ty cổ phần thẩm định giá Minh Phát.

2. Bị đơn bà Lâm A M1 đồng thời là người đại diện theo pháp luật của anh Cháu Thế Sương vắng mặt, theo các bản tự khai, biên bản lấy lời khai bà M1 trình bày:

Bà xác định bà Lã Thị M và ông Cháu T là vợ chồng, ông Cháu T chết năm 2006 không để lại di chúc. Bà M và ông Cháu T có 05 người con là: Cháu Nhịt K1, sinh năm 1966, Cháu Cá Hiếu, sinh năm 1968, Cháu Cá T, sinh năm 1968, Cháu Cá K, sinh năm 1970, Cháu Cá C, sinh năm 1973. Ngoài ra bà M, ông Cháu T không có người con nào khác. Cha mẹ của ông Cháu T đã chết từ lâu.

Bà là vợ ông Cháu Cá Hiếu, ông Hiếu chết năm 2015. Bà và ông Hiếu có 04 người con gồm: Cháu Dân P sinh năm 1993, cháu Ngọc P1, sinh năm 1995, cháu Thế N, sinh năm 1997, Cháu Thế Sương, sinh năm 2004. Cùng trú tại: số 31/5C, tổ 8, ấp 3, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra bà và ông Hiếu không có người con nào khác.

Nay bà M khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế do ông Cháu T để lại là ½ thửa đất số 520, tờ bản đồ 44, tại xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo pháp luật. Bà M yêu cầu Tòa án buộc bà và các con là anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1, anh Cháu Thế N, anh Cháu Thế Sương phải trả cho bà M quyền sử dụng thửa đất thửa đất số 520, tờ bản đồ số 44 thuộc xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì bà không đồng ý. Vì bà cho rằng thửa đất trên là tài sản riêng của ông Cháu T và Cháu T tặng cho bà và ông Cháu Cá Hiếu từ trước khi ông Cháu T chết.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà yêu cầu nguyên đơn phải thanh toán lại cho gia đình bà giá trị cây trồng trên đất.

- Bà đồng ý với trích lục và đo vẽ hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 929/2022 ngày 10/02/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Trảng Bom. Trường hợp Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của ông Cháu T để lại là thửa đất số 520, tờ bản đồ số 44, xã Sông Trầu huyện Trảng Bom bà yêu cầu Tòa án chia theo các ranh mốc được giới hạn bởi các điểm 9, 10, 11, C, B, D, 4, G, 5, E, 9 trên trích lục và đo vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 929/2022 ngày 10/02/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Trảng Bom. Bà không tranh chấp đối với phần diện tích 43,5 m² được giới hạn bởi các điểm 10, H, I, K, 11, 10 trên trích lục và đo vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 929/2022 ngày 10/02/2022.

- Bà đồng ý với chứng thư thẩm định giá số 40/2022/TĐG-CT ngày 23/5/2022 của Công ty cổ phần thẩm định giá Minh Phát.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cháu Cá K đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Cháu Nhịt K1, ông Cháu Cá T, ông Cháu Cá C là ông Cháu Cá K trình bày:

Ông K, bà K1, ông Trung, ông C xác định bà Lã Thị M và ông Cháu T là

vợ chồng, trong quá trình chung sống bà M ông Tắc có tạo dựng được tài sản chung là thửa đất số 520, tờ bản đồ số 44, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã được Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 910309 ngày 23/01/2002 cho hộ ông Cháu T.

Ông Cháu T chết năm 2006 không để lại di chúc. Bà M và ông Cháu T có 05 người con là: Cháu Nhịt K1, sinh năm 1966, Cháu Cá Hiếu, sinh năm 1968, Cháu Cá T, sinh năm 1968, Cháu Cá K, sinh năm 1970, Cháu Cá C, sinh năm 1973. Ngoài ra bà M, ông Cháu T không có người con nào khác. Cha mẹ của ông Cháu T đã chết từ lâu.

Ông Cháu Cá Hiếu chết năm 2015, ông Hiếu có vợ tên là bà Lâm A M1. Ông Hiếu và bà M1 có 04 người con gồm: Cháu Dân P sinh năm 1993, cháu Ngọc P1, sinh năm 1995, cháu Thế N, sinh năm 1997, Cháu Thế Sương, sinh năm 2004. Ngoài ra ông Hiếu và bà M1 không có người con nào khác.

Nay bà M khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế do ông Cháu T để lại là $\frac{1}{2}$ thửa đất số 520, tờ bản đồ 44, tại xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo pháp luật, bà M1 sẽ nhận phần hiện vật và đồng ý thanh toán lại giá trị kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế. Bà yêu cầu Tòa án buộc bà Lâm A M1 và các con là anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1, anh Cháu Thế N, anh Cháu Thế Sương phải trả cho bà quyền sử dụng thửa đất thửa đất số 520, tờ bản đồ số 44 thuộc xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì ông K, bà K1, ông Trung, ông C đồng ý.

Ông K, bà K1, ông Trung, ông C có yêu cầu độc lập về việc chia di sản thừa kế do ông Cháu T để lại là $\frac{1}{2}$ thửa đất số 520, tờ bản đồ 44, tại xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo pháp luật. Ông K, bà K1, ông Trung, ông C đồng ý nhận kỷ phần thừa kế do ông Cháu T để lại và giao toàn bộ kỷ phần thừa kế được hưởng cho bà Lã Thị M toàn quyền quản lý, sử dụng.

Ông K, bà K1, ông Trung, ông C đồng ý với trích lục và đo vẽ hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 929/2022 ngày 10/02/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Trảng Bom. Trường hợp Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của ông Cháu T để lại là thửa đất số 520, tờ bản đồ số 44, xã Sông Trầu huyện Trảng Bom ông K, bà K1, ông Trung, ông C yêu cầu Tòa án chia theo các ranh mốc được giới hạn bởi các điểm 9, 10, 11, C, B, D, 4, G, 5, E, 9 trên trích lục và đo vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 929/2022 ngày 10/02/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Trảng Bom và không tranh chấp đối với phần diện tích 43,5 m² được giới hạn bởi các điểm 10, H, I, K, 11, 10 trên trích lục và đo vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 929/2022 ngày 10/02/2022.

Ông K, bà K1, ông Trung, ông C đồng ý với chứng thư thẩm định giá số 40/2022/TĐG-CT ngày 23/5/2022 của Công ty cổ phần thẩm định giá Minh Phát.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cháu Thế N, ông Cháu Dân P vắng mặt, theo các bản tự khai, biên bản lấy lời khai ông N, ông P trình bày :

Ông N, ông P xác định bà Lã Thị M và ông Cháu T là vợ chồng, ông Cháu T chết năm 2006 không để lại di chúc. Bà M và ông Cháu T có 05 người con là:

Cháu Nhựt K1, sinh năm 1966, Cháu Cá Hiếu, sinh năm 1968, Cháu Cá T, sinh năm 1968, Cháu Cá K, sinh năm 1970, Cháu Cá C, sinh năm 1973. Ngoài ra bà M, ông Cháu T không có người con nào khác. Cha mẹ của ông Cháu T đã chết từ lâu.

Ông N, ông P là con của ông Cháu Cá Hiếu, ông Hiếu chết năm 2015. Ông Hiếu có vợ là bà Lâm Thị Múi. Bà M1 và ông Hiếu có 04 người con gồm: Cháu Dân P sinh năm 1993, cháu Ngọc P1, sinh năm 1995, cháu Thế N, sinh năm 1997, Cháu Thế Sương, sinh năm 2004. Cùng trú tại: số 31/5C, tổ 8, ấp 3, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra bà M1 và ông Hiếu không có người con nào khác.

Nay bà M khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế do ông Cháu T để lại là $\frac{1}{2}$ thửa đất số 520, tờ bản đồ 44, tại xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo pháp luật. Bà M yêu cầu Tòa án buộc bà Lâm A M1, anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1 và anh Cháu Thế Sương phải trả cho bà M quyền sử dụng thửa đất thửa đất số 520, tờ bản đồ số 44 thuộc xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì ông N và ông P không đồng ý. Vì ông N, ông P cho rằng thửa đất trên là tài sản riêng của ông Cháu T và ông Cháu T đã tặng cho ông Cháu Cá Hiếu từ trước khi ông Cháu T chết.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông N, ông P yêu cầu nguyên đơn phải thanh toán lại cho gia đình ông N, ông P giá trị cây trồng trên đất.

Ông N, ông P đồng ý với trích lục và đo vẽ hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 929/2022 ngày 10/02/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Trảng Bom. Trường hợp Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của ông Cháu T để lại là thửa đất số 520, tờ bản đồ số 44, xã Sông Trầu huyện Trảng Bom ông N, ông P yêu cầu Tòa án chia theo các ranh mốc được giới hạn bởi các điểm 9, 10, 11, C, B, D, 4, G, 5, E, 9 trên trích lục và đo vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 929/2022 ngày 10/02/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Trảng Bom và không tranh chấp đối với phần diện tích 43,5 m² được giới hạn bởi các điểm 10, H, I, K, 11, 10 trên trích lục và đo vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 929/2022 ngày 10/02/2022.

Ông N, ông P đồng ý với chứng thư thẩm định giá số 40/2022/TĐG-CT ngày 23/5/2022 của Công ty cổ phần thẩm định giá Minh Phát.

5. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cháu Ngọc P1 vắng mặt: Không có ý kiến trình bày, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

6. Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

6.1. Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên Thẩm phán còn vi phạm về thời hạn giao thông báo thụ lý và vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

6.2. Về việc giải quyết vụ án dân sự:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc chia di sản thừa kế của ông Cháu T là $\frac{1}{2}$ thửa đất 520, diện tích 966m², tờ bản đồ số 44 thuộc xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Buộc bà M1 và các con của bà M1 phải giao lại quyền sử dụng đất và toàn bộ cây trồng trên đất cho bà M.

- Bà M có trách nhiệm thanh toán lại cho bà Cháu Nhịt Kiú, ông Cháu Cá T, ông Cháu Cá K, ông Cháu Cá C mỗi người 39.975.000 đồng.

- Đối với những người được hưởng 01 phần di sản của ông Hiếu gồm 06 người là bà M, bà M1, anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1, anh Cháu Thế N, anh Cháu Thế Sương được hưởng 1 phần di sản của ông Tắc tương đương số tiền 39.975.000 đồng : 6 = 6.662.500 đồng. Do vậy bà M có trách nhiệm thanh toán cho bà M1, anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1, anh Cháu Thế N, anh Cháu Thế Sương mỗi người số tiền 6.662.500 đồng.

- Đối với giá trị cây trồng trên đất là 21.782.000 đồng. Các đương sự đều thừa nhận các tài sản cây trồng trên đất do bị đơn tạo lập. Do vậy bà M có trách nhiệm thanh toán lại cho bà M1 toàn bộ giá trị cây trồng trên đất.

- Về án phí: Áp dụng nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc đương sự phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Cháu Cá K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lã Thị M đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cháu Nhịt K1, ông Cháu Cá T, ông Cháu Cá C có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Lâm A M1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1, anh cháu Thế N, anh Cháu Thế Sương đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Nguyên đơn là bà Lã Thị M, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là bà Cháu Nhịt K1, ông Cháu Cá T, ông Cháu Cá K, ông Cháu Cá C yêu cầu chia di sản của cụ Cháu T để lại gồm: Quyền sử dụng $\frac{1}{2}$ thửa đất số thửa đất số 520, tờ bản đồ 44, tại xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo pháp luật. Ngoài ra nguyên đơn bà Lã Thị M khởi kiện bổ sung yêu cầu bà Lâm A M1 cùng các con là anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1, anh cháu Thế N, anh Cháu Thế Sương phải trả lại cho bà quyền sử dụng

thửa đất số thửa đất số 520, tờ bản đồ 44, tại xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, quan hệ pháp luật cần giải quyết là “*Tranh chấp về thừa kế tài sản và kiện đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về xác định tư cách người tham gia tố tụng:

Theo biên bản xác minh tại Công an xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì thời điểm hộ ông Cháu T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngoài nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được xác định trong vụ án còn có ông Vy A Cong, sinh năm 1956, bà Hồng A Kiều, sinh năm 1958, ông Vy Quang Văn, sinh năm 1988, ông Vy Quang Võ, sinh năm 1990, bà Vy Vân, sinh năm 1984, bà Dịp Mỹ Tiên, sinh năm 1995, bà Dịp Mỹ Na, sinh năm 1996 và bà Trần Thị Mai, sinh năm 1981. Những người này đều xác định không có liên quan gì đến tài sản tranh chấp và đề nghị Tòa án không đưa họ tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án; bà Vy Thị Sáu, sinh năm 1962 đã chết năm 2021. Do đó Hội đồng xét xử không đưa họ tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lã Thị M và yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cháu Nhịt K1, ông Cháu Cá T, ông Cháu Cá K, ông Cháu Cá C về việc yêu cầu chia di sản thừa kế do cụ Cháu T để lại:

[2.1.1] Xác định di sản thừa kế: Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện, nguồn gốc các thửa đất số 520, tờ bản đồ 44, tại xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai có diện tích 966m², có nguồn gốc là do gia đình ông Cháu T khai phá năm 1972. Ngày 01/8/2000, ông Cháu T kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến ngày 23/01/2002, hộ ông Cháu T được Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số O 010309 ngày 23/01/2002. Theo trích lục chứng thư hôn thú (BL 92) thể hiện, cụ Cháu T và cụ Lã Thị M kết hôn năm 1966, cụ Cháu T khai phá thửa đất trên là năm 1972, thời điểm đó các con của ông Cháu T và bà Lã Thị M còn rất nhỏ không có đóng góp gì vào việc khai phá, tôn tạo làm tăng giá trị thửa đất. Do đó thửa đất trên là tài sản chung hợp nhất của cụ Cháu T và cụ Lã Thị M. Như vậy di sản thừa kế do cụ Cháu T để lại là ½ quyền sử dụng thửa đất 520, tờ bản đồ 44, tại xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên đây là tài sản chung hợp nhất chưa chia nên chưa xác định phần sở hữu của từng người.

Thửa đất số 520, tờ bản đồ 44, tại xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai có diện tích 966m² (được giới hạn bởi các điểm 9, 10, H, I, K, 11, C, B, D, 4, G, 5, E, 9 theo trích lục và đo vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 929/2022 ngày 10/02/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Trảng Bom. Quá trình làm việc các bên đương sự thống nhất chỉ tranh chấp đòi với phần diện tích được giới hạn bởi các điểm 9, 10, 11, C, B, D, 4, G, 5, E, 9 trên trích lục và đo vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 929/2022 ngày 10/02/2022

của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Trảng Bom và không tranh chấp đối với phần diện tích 43,5 m² được giới hạn bởi các điểm 10, H, I, K, 11, 10 trên trích lục và đo vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 929/2022 ngày 10/02/2022. Thửa đất trên hiện do gia đình bà Lâm A M1 và các con là anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1, anh Cháu Thế N, anh Cháu Thế Sương đang quản lý, sử dụng.

[2.1.2] Bà Lã Thị M, bà Cháu Nhịt K1, ông Cháu Cá T, ông Cháu Cá K, ông Cháu Cá C yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế của Cháu T để lại theo pháp luật do trước khi chết cụ Cháu T không để lại di chúc và đã cung cấp cho Tòa án những tài liệu, chứng cứ liên quan (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Cháu T ngày 23/01/2002) để chứng minh cho yêu cầu của mình. Bà Lâm A M1 cùng các con là anh Cháu Dân P, anh cháu Thế N, anh Cháu Thế Sương không đồng ý với yêu cầu khởi kiện trên vì cho rằng khi cụ Cháu T khi còn sống đã giao quyền sử dụng thửa đất trên cho ông Cháu Cá Hiếu và bà Lâm A M1 để canh tác sau này ông Hiếu, bà M1 có nghĩa vụ dòi mộ của ông Cháu T về chôn cất tại thửa đất trên. Tuy nhiên, bà M1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh và ý kiến phản đối của bà không được bà Lã Thị M, bà Cháu Nhịt K1, ông Cháu Cá T, ông Cháu Cá K, ông Cháu Cá C thừa nhận. Do đó, bà Lã Thị M, bà Cháu Nhịt K1, ông Cháu Cá T, ông Cháu Cá K, ông Cháu Cá C yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.1.3] Đối với cây trồng trên đất, các đương sự đều thừa nhận cây trồng trên đất là do bà Lâm A M1 cùng các con là anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1, anh cháu Thế N, anh Cháu Thế Sương trồng. Theo chứng thư thẩm định giá thì giá trị cây trồng trên đất là 21.782.500 đồng. Bà Lã Thị M đồng ý thanh toán lại giá trị cây trồng trên đất là 21.782.500 đồng cho bà Lâm A M1 cùng các con là anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1, anh Cháu Thế N, anh Cháu Thế Sương.

[2.2] Về diện thừa kế:

Các đương sự đều thừa nhận cụ Cháu T có vợ là cụ Lã Thị M. Cụ Cháu T và cụ Lã Thị M có tất cả 05 người con là bà Cháu Nhịt K1, ông Cháu Cá T, ông Cháu Cá K, ông Cháu Cá C và ông Cháu Cá Hiếu (chết năm 2015). Như vậy, hàng thừa kế thứ nhất của cụ Cháu T gồm 06 người là cụ Lã Thị M và các con là bà Cháu Nhịt K1, ông Cháu Cá T, ông Cháu Cá K, ông Cháu Cá C và ông Cháu Cá Hiếu, mỗi người được hưởng phần di sản bằng nhau theo quy định pháp luật.

Ông Cháu Cá Hiếu chết năm 2015 (chết sau cụ Cháu T). Ông Hiếu có vợ là bà Lâm A M1. Ông Hiếu và bà M1 có 04 người con là anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1, anh cháu Thế N, anh Cháu Thế Sương. Như vậy hàng thừa kế thứ nhất của ông Cháu Cá Hiếu gồm 06 người là cụ Lã Thị M, bà Lâm A M1, anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1, anh cháu Thế N, anh Cháu Thế Sương. Kỷ phần thừa kế của ông Hiếu sẽ được chia thành 06 phần và chia đều cho mỗi người được hưởng một phần.

[2.3] Về phương thức chia di sản: Di sản thừa kế yêu cầu chia hiện do bà Lâm A M1 cùng các con đang quản lý, sử dụng. Tuy nhiên thửa đất số 520, tờ bản đồ 44, tại xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai là tài sản

chung hợp nhất của cụ Cháu T và cụ Lã Thị M. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Cháu Nhịt K1, ông Cháu Cá T, ông Cháu Cá K, ông Cháu Cá C đồng ý nhận kỷ phần thừa kế và giao toàn bộ kỷ phần thừa kế được hưởng cho bà Lã Thị M quản lý, sử dụng. Nên Hội đồng xét xử xét thấy, cần chia theo trị giá đồng thời giao đất và tài sản gắn liền với đất cho bà Lã Thị M quản lý, sử dụng là phù hợp.

Bà Lã Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lâm A M1 cùng các con là anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1, anh Cháu Thế N, anh Cháu Thế Sương giá trị cây trồng trên đất.

[2.4] Về công sức đóng góp cho việc bảo quản di sản: Hội đồng xét xử xét thấy, khi cụ Cháu T chết vào năm 2006 thì bà Lâm A M1 cùng các con là anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1, anh Cháu Thế N, anh Cháu Thế Sương đã quản lý, sử dụng di sản. Bà Lâm A M1 và các con có trồng chuối và một số cây trồng khác trên đất để thu hoa lợi. Ngoài ra không còn công trình gì khác. Quá trình canh tác bà chỉ đầu tư phân bón để canh tác, trồng cây trên đất ngoài ra không đầu tư, tôn tạo làm tăng giá trị đất. Bà M1 và các con không có yêu cầu xem xét về công sức quản lý tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.5] Giá trị phần di sản:

Thửa đất số 520, tờ bản đồ 44, tại xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai có diện tích 966m² (được giới hạn bởi các điểm 9, 10, H, I, K, 11, C, B, D, 4, G, 5, E, 9 theo trích lục và đo vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 929/2022 ngày 10/02/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Trảng Bom. Quá trình làm việc các bên đương sự thống nhất chỉ tranh chấp đối với phần diện tích được giới hạn bởi các điểm 9, 10, 11, C, B, D, 4, G, 5, E, 9 trên trích lục và đo vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 929/2022 ngày 10/02/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Trảng Bom và không tranh chấp đối với phần diện tích 43,5 m² được giới hạn bởi các điểm 10, H, I, K, 11, 10 trên trích lục và đo vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 929/2022 ngày 10/02/2022.

Theo kết quả thẩm định giá, trị giá quyền sử dụng đất là **479.700.000 đồng** (các điểm 9, 10, 11, C, B, D, 4, G, 5, E, 9 trên trích lục và đo vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 929/2022 ngày 10/02/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Trảng Bom). Giá trị phần di sản thừa kế do cụ Cháu T để lại là $479.700.000 : 2 = 239.850.000$ đồng, chia đều cho 06 kỷ phần thừa kế, mỗi kỷ phần thừa kế có trị giá 39.975.000 đồng.

Như vậy: Bà Cháu Nhịt K1, ông Cháu Cá T, ông Cháu Cá K, ông Cháu Cá C, ông Cháu Cá Hiếu mỗi người được hưởng 39.975.000 đồng (ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng). Bà Cháu Nhịt K1, ông Cháu Cá T, ông Cháu Cá K, ông Cháu Cá C đồng ý nhận kỷ phần thừa kế và giao toàn bộ kỷ phần thừa kế được hưởng cho bà Lã Thị M.

Ông Cháu Cá Hiếu chết năm 2015 (chết sau cụ Cháu T). Kỷ phần thừa kế của ông Hiếu được chia đều thành 06 phần cho những người đồng thừa kế là cụ Lã Thị M, bà Lâm A M1, anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1, anh cháu Thế

N, anh Cháu Thế Sương mỗi người được hưởng: 39.975.000 đồng : 6 = 6.662.500 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà Lã Thị M: Thừa đất số 520, tờ bản đồ số 44 thuộc xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai là tài sản chung hợp nhất của cụ Cháu T và cụ Lã Thị M. Cụ T và cụ M chỉ giao cho ông Cháu Cá Hiếu, bà Lâm A M1 canh tác và thu hoạch hoa lợi trên đất, do đó quyền sử dụng thửa đất vẫn thuộc về cụ Cháu T và cụ Lã Thị M. Khi xem xét chia di sản thừa kế do cụ Cháu T để lại, Hội đồng xét xử đã giao đất và tài sản gắn liền với đất cho bà Lã Thị M quản lý, sử dụng. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung của cụ Lã Thị M, buộc bà Lâm A M1, anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1, anh cháu Thế N, anh Cháu Thế Sương phải trả lại cho cụ Lã Thị M quyền sử dụng thửa đất số 520, tờ bản đồ số 44 thuộc xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[4] Về án phí: Những người được hưởng di sản thừa kế phải chịu án phí tương ứng với giá trị phần di sản mà họ được chia. Riêng cụ M là người cao tuổi (60 tuổi) nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn – cụ Lã Thị M trong quá trình giải quyết vụ án đã nộp đầy đủ và tự nguyện chịu những khoản tiền này nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5; 26; 35; 39; 147; 201; 227; 228; 266; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 357; 610; 611; 612; 613; 649; 650; 651; 660; 688 và Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ Lã Thị M và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là bà Cháu Nhịt K1, ông Cháu Cá T, ông Cháu Cá K, ông Cháu Cá C đối với bà Lâm A M1 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.

1.1. Chia di sản thừa kế của cụ Cháu T chết để lại là $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng thửa đất số 520, tờ bản đồ số 44 thuộc xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai được giới hạn bởi các điểm 9, 10, 11, C, B, D, 4, G, 5, E, 9 theo trích lục và đo vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 929/2022 ngày 10/02/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Trảng Bom. Tổng giá trị của di sản thừa kế là 479.700.000 : 2 = 239.850.000 đồng (hai trăm ba mươi chín

triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) thành 06 (sáu) kỷ phần bằng nhau cho cụ Lã Thị M, bà Cháu Nhị K1, ông Cháu Cá T, ông Cháu Cá K, ông Cháu Cá C, ông Cháu Cá Hiếu (chết năm 2015).

- Bà Cháu Nhị K1, ông Cháu Cá T, ông Cháu Cá K, ông Cháu Cá C đồng ý nhận kỷ phần thừa kế được hưởng là 39.975.000 đồng (ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và giao toàn bộ kỷ phần thừa kế được hưởng cho bà Lã Thị M.

- Chia kỷ phần thừa kế của ông Cháu Cá Hiếu là được hưởng là 39.975.000 đồng (ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) thành 06 kỷ phần bằng nhau cho cụ Lã Thị M, bà Lâm A M1, anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1, anh cháu Thế N, anh Cháu Thế Sương mỗi người được hưởng: 39.975.000 đồng : 6 = 6.662.500 đồng (sáu triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

1.2. Cụ Lã Thị M được quyền sử dụng diện tích 922,5m², thuộc thửa đất số 520, tờ bản đồ số 44 thuộc xã Sông Cầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai được giới hạn bởi các điểm 9, 10, 11, C, B, D, 4, G, 5, E, 9 theo trích lục và đo vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 929/2022 ngày 10/02/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Trảng Bom.

Cụ Lã Thị M có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký sang tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 520, tờ bản đồ số 44 thuộc xã Sông Cầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

1.3. Cụ Lã Thị M phải thanh toán cho bà Lâm A M1, anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1, anh cháu Thế N, anh Cháu Thế Sương mỗi người một kỷ phần thừa kế được hưởng từ ông Cháu Cá Hiếu là 6.662.500 đồng (sáu triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

1.4. Cụ Lã Thị M phải thanh toán cho bà Lâm A M1, anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1, anh cháu Thế N, anh Cháu Thế Sương giá trị cây trồng trên đất là 21.782.500 đồng (hai mươi một triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu người bị thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Lã Thị M đối với bà Lâm A M1, anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1, anh cháu Thế N, anh Cháu Thế Sương về việc “Kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất”.

- Buộc bà Lâm A M1, anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1, anh cháu Thế N, anh Cháu Thế Sương phải trả cho cụ Lã Thị M quyền sử dụng thửa đất 520, tờ bản đồ số 44 thuộc xã Sông Cầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí:

3.1 Bà Lâm A M1, anh Cháu Dân P, chị Cháu Ngọc P1, anh cháu Thế N, anh Cháu Thế Sương mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 333.000 đồng (ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

3.2 Bà Cháu Nhịt K1, ông Cháu Cá T, ông Cháu Cá K, ông Cháu Cá C mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.998.800 đồng (một triệu chín trăm chín mươi tám nghìn tám trăm đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 5906, 5907, 5908, 5909 ngày 16/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Trả lại cho bà Cháu Nhịt K1, ông Cháu Cá T, ông Cháu Cá K, ông Cháu Cá C số tiền còn lại sau khi đã trừ tiền án phí.

3.3 Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho cụ Lã Thị M.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Tâm